**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 35: Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 20/5/2023***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  15/5 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Luyện tập đọc lưu loát, đọc hiểu  Luyện tập viết chữ hoa: *A, Ă, Â, Q, N, M, V*(kiểu 2) |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Luyện tập từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than |  |
| **Đạo đức** | 1 | Ôn tập tổng hợp |  |
| **Toán** | 1 | Ôn tập cuối năm |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Tham gia cam kết “Mùa hè ý nghĩa và an toàn” |  |
| BA  16/5 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Luyện tập chia sẻ một bài thơ về cảnh đẹp thiên |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Luyện tập đọc lưu loát, đọc hiểu |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Những bài em đã học |  |
| **Toán** | 2 | Ôn tập cuối năm |  |
| **TNXH** | 1 | Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (t1) |  |
| TƯ  17/5 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Luyện tập nghe - viết: Tiếng chim buổi sáng  Luyện tập phân biệt d/gi; ch/tr, iên/iêng, dấu hỏi/dấu ngã |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Luyện tập tả một đồ chơi của em  Luyện tập nói và đáp lời cảm ơn, lời chia tay, lời đề nghị |  |
| **Toán** | 3 | Thực hành và trải nghiệm |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | FINAL TEST SEMESTER 2 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | FINAL TEST SEMESTER 2 |  |
| NĂM18/5 | **Tiếng việt - MRVT** | 7 | Đọc thành tiếng Người thiếu niên anhhùng  Đọc hiểu Một chuyến đi |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Nghe - viết Một chuyến đi*.* Phân biệt d/gi |  |
| **GDTC** | 1 | *Bài: Ôn tập chủ đề Kiểm tra cuối HK II* |  |
| **Toán** | 4 | Thực hành và trải nghiệm |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Làm thiệp chia tay bạn bè |  |
| SÁU19/5 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Dấu chấm, dấu chấm than |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Thuật việc được tham gia  Nói và nghe: Kiến và ve |  |
| **Toán** | 5 | Kiểm tra cuối năm |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | FINAL TEST SEMESTER 2 |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | FINAL TEST SEMESTER 2 |  |
| BẢY  20/5 | **GDTC** | 2 | *Bài: Tổng kết năm học* |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Ôn tập |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 35 |  |
| **TNXH** | 2 | Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (t2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Múa hát tập thể chia tay thầy cô, bạn bè. Đánh giá hoạt động |  |

**Thứ Hai ngày 15 tháng 5 năm 2023**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TUẦN 35**

**ÔN TẬP 1 (Tiết 1 – 2**)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng bài đọc với tốc độ 60 – 70 tiếng/ phút; trả lời được các câu hỏi về bài đọc *Những đám mây sẽ kể*.

- Viết đúng các chữ hoa *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2) và viết đúng các tên riêng địa lí.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng:**

- Điền đúng các từ ngữ chỉ đặc điểm; điền đúng dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết được 2 – 3 câu nói về tình cảm với người thân có dùng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về cảnh đẹp thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực*.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Những con thuyền* đến hết, một số BT.

- Mẫu chữ viết hoa *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2).

**b. Đối với HS**

- SGK, vở chính tả, vở bài tập.

- Sách/ báo có bài thơ về cảnh đẹp thiên nhiên đã tìm đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| ***Tiết 1***  **1. Đọc**  **Mục tiêu:** Đọc đúng bài đọc với ốc độ 60 – 70 tiếng/ phút; trả lời được các câu hỏi về bài đọc *Những đám mây sẽ kể*.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Luyện tập đọc thành tiếng**  ***Bước 1: Hoạt đông nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS đọc tên bài, quan sát tranh, phán đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.          ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV giới thiệu bài đọc *Những đám mây sẽ kể*: Bài đọc hôm nay chúng ta sẽ cùng xem những đám mây, dòng sông, con thuyền và bông hoa kể gì, cũng như có điều gì mà các em có thể kể cùng bố mẹ hay không. Chúng ta cùng đi vào bài đọc *Những đám mây sẽ kể*.  ***Bước 3: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm đôi.  **Hoạt động 2: Luyện tập đọc hiểu**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ khó. VD: *đắp bồi* (đắp thêm cho dày hơn, vững hơn),…  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận nhóm theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Mỗi sự vật dưới đây sẽ kể về điều gì?        + Câu 2: Vì sao mùa xuân kể về hương và về hoa?  + Câu 3: Em thích lời kể của sự vật nào nhất? Vì sao?  + Câu 4: Em đoán xem bé sẽ kể những gì cùng mẹ cha.  ***Tiết 2***  **2. Viết**  **Mục tiêu:** Viết đúng các chữ hoa *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2) và viết đúng các tên riêng địa lí.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Luyện tập viết chữ *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2)**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2), xác định chiều cao, độ rộng các con chữ.    - GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình viết 1 – 2 chữ hoa đã được học từ các buổi trước.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2) vào VTV.  **Hoạt động 2: Luyện tập viết tên riêng địa lí**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh, giới thiệu ngắn gọn về các đảo Phú Qúy, Nam Du, Mũi Cà Mau, sông Vàm Cỏ Đông:  1. Đảo Phú Qúy  - Huyện đảo thuộc tỉnh Bình Thuận (miền Trung, Việt Nam), là một quần đảo gồm 12 đảo lớn nhỏ.    2. Đảo Nam Du  - Nam Du là quần đảo xa nhất của huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.    3. Mũi Cà Mau  - Thuộc huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, là cực Nam của Tổ quốc.      4. Sông Vàm Cỏ Đông  - Là một chi lưu của sông Vàm Cỏ, thuộc hệ thống sông Đồng Nai, bắt nguồn từ vùng đồng bằng trũng thấp thuộc lãnh thổ Campuchia chảy vào Việt Nam ở tỉnh Tây Ninh.    - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng *Phú Qúy, Nam Du, Mũi Cà Mau, Vàm Cỏ Đông*.  - GV yêu cầu HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,…  - GV viết mẫu từ *Phú Qúy*.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết các tên riêng *Phú Qúy, Nam Du, Mũi Cà Mau, Vàm Cỏ Đông* vào VTV.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của các bài ca dao:  *Cảnh đẹp non sông*  *Đồng Đăng có phố Kì Lừa*  *Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.*  *Đường vô xứ Nghệ quanh quanh*  *Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.*  *Nhà Bè nước chảy chia hai,*  *Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.*  Ca dao  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết các bài ca dao vào VTV.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  ***Bước 1: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét một số bài viết | - HS đọc tên bài, quan sát tranh, phán đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó.  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận nhóm theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Mỗi sự vật sẽ kể về:   * Những đám mây sẽ kể về những vùng mây qua, mưa xuống cho đất đai hiền hòa. * Những dòng sông sẽ kể về những hạt phù sa đắp bồi bờ bãi để cho lúa khoai. * Những con thuyền sẽ kể về những đêm buông chài để đánh cá tới gần sáng đầy sao mai.   + Câu 2: Mùa xuân sẽ kể về hương và về hoa vì đó là những đặc điểm để nhận biết mùa xuân, khi mùa xuân ấm áp đến, hoa sẽ nở, sẽ ngát hương.  + Câu 3: *HS trả lời theo ý thích cá nhân.*  + Câu 4: *HS trả lời theo ý kiến cá nhân.*  - HS quan sát mẫu chữ *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2), xác định chiều cao, độ rộng các con chữ.  - HS quan sát mẫu chữ *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2), xác định chiều cao, độ rộng các con chữ.  - HS viết chữ *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2) vào VTV.  - HS quan sát tranh, nghe GV giới thiệu các địa danh.  - HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng *Phú Qúy, Nam Du, Mũi Cà Mau, Vàm Cỏ Đông*.  - HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,…  - HS quan sát GV viết mẫu.  - HS viết các tên riêng *Phú Qúy, Nam Du, Mũi Cà Mau, Vàm Cỏ Đông* vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của các bài ca dao: ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước.  - HS viết các bài ca dao vào VTV.  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS lắng nghe GV nhận xét. |

**CHỦ ĐỀ 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN 35 ÔN TẬP: BIỂU ĐỒ TRANH**

**CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ (TIẾT 1)**

1. **MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu và trình bày được nội dung toán học, các vấn đề GV yêu cầu

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Dựa vào tranh, HS thu thập, phân loại, kiểm đếm được số rau, củ. HS đọc và mô tả được các số liệu ở biểu đồ tranh. Nêu được nhận xét về số rau, củ nhiều hơn hay ít hơn từ số liệu của biểu đồ tranh.

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng hình lập phương để thể hiện số lượng của mỗi loại rau, củ.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nêu được các bước giải quyết vấn đề (phân loại rau củ, kiểm đếm mỗi loại rau, củ, hoàn thành biểu đồ tranh, nhận xét biểu đồ tranh).

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. **Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước, nhân ái: Thêm yêu thiên nhiên, đất nước, biết đến thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng là một thành phố du lịch nổi tiếng và là vùng nông nghiệp trù phú với các loại nông sản như rau và hoa.

**3. Tích hợp:**

*Môn Tự nhiên và xã hội:* Biết đến một số loại rau, củ và thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng. Xác định được vị trí của tỉnh Lâm Đồng trên bản đồ Việt Nam. Giáo dục học sinh nên ăn nhiều rau, củ để tốt cho sức khỏe.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; biểu đồ tranh (bài 1); khối lập phương đỏ và xanh.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con, bìa kính (bài 1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động (5 phút):**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Dán tranh.  - HS chia làm 2 nhóm nối tiếp nhau dán rau, củ lên bảng lớp (bắp cải, cà chua, cà tím, su hào).  - GV tuyên dương, giới thiệu bài học.  -> Giới thiệu bài học mới: Ôn tập biểu đồ tranh, có thể, chắc chắn, không thể |  |
| **Hoạt động 2. Luyện tập ( 23’ – 25’)**  **\* Mục tiêu:** HS thu thập, phân loại, kiểm đếm được số rau, củ. HS đọc và mô tả được các số liệu ở biểu đồ tranh. Nêu được nhận xét về số rau, củ nhiều hơn hay ít hơn từ số liệu của biểu đồ tranh.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm, cả lớp.  **Bài 1: Thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn.**   1. Thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn.   **Thu thập:**  GV giới thiệu: Tìm hiểu về rau củ thu hoạch ở vườn nhà bác Năm trong một ngày, người ta thu thập được số liệu như hình vẽ (SGK trang 111).  GV yêu cầu HS:  **Phân loại:**  Người ta phân loại rau củ thành mấy loại? Em hãy kể tên?  **Kiểm đếm:**   * Yêu cầu HS đếm số lượng của mỗi loại rau củ và ghi chép kết quả đếm vào phiếu bài tập. * Viết kết quả của HS lên bảng lớp. * Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn. * Đặt  vào khung. 1  / 1 cái (trái, củ).  1. Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh:  * HS nhóm đôi xem biểu đồ và trả lời câu hỏi:   Cà tím và cà chua, loại nào thu hoạch được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu quả.?   * GV yêu cầu HS trình bày và thao tác trên bảng lớp, khuyến khích HS giải thích.   Nhìn vào sơ đồ, ta thấy cà chua nhiều hơn cà tím 1 trái. (Yêu cầu HS chỉ vào phần nhiều hơn). | * HS lắng nghe. * Có 4 loại rau củ. Đó là bắp cải, cà tím, cà chua, su hào. * HS trả lời :   Bắp cải : 5 cái  Cà tím : 6 trái  Cà chua : 7 trái  Su hào : 8 củ   * HS trả lời. * HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Củng cố (5phút):**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?  GV yêu cầu HS phân loại các bạn nữ trong lớp (cột nơ xanh và nơ hồng). Nhóm bạn nơ xanh hay nơ hồng nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Dặn dò:* Học sinh t**hu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm và so sánh số đồ vật ở nhà.**cho người thân trong gia đình cùng nghe. | * HS tham gia trò chơi. * HS lắng nghe. |

***Hoạt động trải nghiệm***

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG**

*(Tổng phụ trách Đội tổ chức, Giáo viên chủ nhiệm tham gia, hướng dẫn HS)*

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Chia sẻ và tham gia cam kết mùa hè an toàn

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng kế hoạch nghỉ hè phù hợp

**3. Phẩm chất**

**-** *Phẩm chất nhân ái, chăm chì:* Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia taỵ để nghỉ hè.

**II. CHUẨN BỊ:**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 2;
* Các hình ảnh hoạt động của lớp trong năm học, phiếu đánh giá,...

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

**1. Nghi lễ:**

- Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng

- Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện

**2. Nhận xét công tác tuần:**

- Liên đội trưởng sơ kết tuần, thông báo điểm trừ và xếp hạng các lớp.

- Lớp trực tuần nhận xét hoạt động trong tuần của toàn trường, kế hoạch tuần tới.

- Nhận xét của Ban giám hiệu.

**3. Sinh hoạt theo chủ đề:**

- TPTĐ mở nhạc bài “Mùa hè đến” và yêu cầu HS toàn trường hát theo.

- Bài hát Có tên là gì? – HSTL “Mùa hè đến”

- TPTĐ giới thiệu chủ đề sinh hoạt “Mùa hè an toàn”

- Tham gia cam kết "Mùa hè ý nghĩa và an toàn"

- GV trong khối phổi hợp cùng Ban Giám hiệu mời Ban đại điện cha mẹ HS của một lóp tham gia cam kết “Mùa hè ý nghĩa và an toàn” theo kế hoạch của nhà trưởng. GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một đỉều ấn tượng về các hoạt động trong chương trình; chia sẻ điều đó vởi bạn bè và gia đình.

- GV chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội và các GV trong ban văn nghệ nhà trường tổ chức cho HS trình diễn một số tiết mục văn nghệ trên sân khấu trường.

- GV dặn đò HS trong thời gian nghỉ hè cần có kế hoạch rèn luyện, vui chơi phù hợp. Thực hiện các kế hoạch, cùng người thân, gia đinh đã xây dựng trong năm học. cần chú ỷ giữ an toàn cho bản thân khi tham gia các hoạt động trong kì nghỉ hè.

**4. Giao nhệm vụ:**

- TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị một số tranh vẽ về mùa hè an toàn.

Thứ Ba ngày 16 tháng 5 năm 2023

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TUẦN 35**

**ÔN TẬP 1 (Tiết 1 – 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng bài đọc với tốc độ 60 – 70 tiếng/ phút; trả lời được các câu hỏi về bài đọc *Những đám mây sẽ kể*.

- Viết đúng các chữ hoa *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2) và viết đúng các tên riêng địa lí.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng:**

- Điền đúng các từ ngữ chỉ đặc điểm; điền đúng dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết được 2 – 3 câu nói về tình cảm với người thân có dùng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về cảnh đẹp thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực*.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Những con thuyền* đến hết, một số BT.

- Mẫu chữ viết hoa *A, Ă, Â, Q, N, M, V* hoa (kiểu 2).

**b. Đối với HS**

- SGK, vở chính tả, vở bài tập.

- Sách/ báo có bài thơ về cảnh đẹp thiên nhiên đã tìm đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| ***Tiết 3***  **3. Luyện tập về từ ngữ chỉ đặc điểm**  **Mục tiêu:** Điền đúng các từ ngữ chỉ đặc điểm.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, từ ngữ trong khung.  - GV yêu cầu HS chọn từ ngữ phù hợp với \*.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả, đọc đoạn văn trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **4. Luyện tập về câu và dấu câu**  **Mục tiêu:** Điền đúng dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than; viết được 2 – 3 câu nói về ình cảm với người thân có dùng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Luyện tập về dấu câu**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4a.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi tìm hiểu câu, cụm từ trước mỗi ô trống  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Luyện tập viết về tình cảm đối với người thân**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày bài viết trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **5. Đọc mở rộng**  **Mục tiêu:** Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về cảnh đẹp thiên nhiên.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu BT: *Chia sẻ một bài thơ đã đọc về cảnh đẹp thiên nhiên*.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, hình ảnh đẹp, khổ thơ hay, đọc khổ thơ em thích, điền vào *Phiếu đọc sách*.    ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 3: Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi \*.  - HS đọc thầm đoạn văn, từ ngữ trong khung.  - HS chọn từ ngữ phù hợp với mỗi \*:  *Buồi chiều, trời* ***dịu mát*** *dần. Sơn ca khoe giọng hát* ***cao vút****. Sẻ nâu* ***nhỏ nhắn*** *và chim gáy hiền lành cùng* ***chăm chỉ*** *nhặt thóc trên các thửa ruộng. Còn lũ bướm* ***xinh đẹp*** *thì rập rờn bay lượn.*  *Theo Trung Thu.*  - Một số HS trình bày kết quả, đọc đoạn văn trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4a: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống. Viết hoa chữ cái đầu câu.  - HS đọc thầm đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi tìm hiểu câu, cụm từ trước mỗi ô trống:  *Thanh đi, người thẳng, mạnh****,*** *cạnh bà lưng đã còng****. T****uy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ.*  *Bà nhìn cháu, giục:*  *- Cháu rửa mặt rồi đi nghỉ đi****!***  *Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế****.******Ở*** *đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.*  Theo Thạch Lam.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Một số HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4b: Viết 2 – 3 câu nói về tình cảm của em đối với người thân. Trong câu có sử dụng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Một số HS trình bày bài viết trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu BT.  - HS hoạt động nhóm nhỏ, điền thông tin vào *Phiếu đọc sách*.  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét. |

* **NHẬN XÉT – BỔ SUNG**

**CHỦ ĐỀ 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN 35 ÔN TẬP: BIỂU ĐỒ TRANH**

**CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ (TIẾT 2)**

1. **MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu và trình bày được nội dung toán học, các vấn đề GV yêu cầu

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Dựa vào tranh, HS thu thập, phân loại, kiểm đếm được số rau, củ. HS đọc và mô tả được các số liệu ở biểu đồ tranh. Nêu được nhận xét về số rau, củ nhiều hơn hay ít hơn từ số liệu của biểu đồ tranh. Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của tình huống bốc khối lập phương xanh, đỏ. Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan đến thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua trò chơi.

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng hình lập phương để thể hiện số lượng của mỗi loại rau, củ.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nêu được các bước giải quyết vấn đề (phân loại rau củ, kiểm đếm mỗi loại rau, củ, hoàn thành biểu đồ tranh, nhận xét biểu đồ tranh). Dự đoán các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên).

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. **Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước, nhân ái: Thêm yêu thiên nhiên, đất nước, biết đến thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng là một thành phố du lịch nổi tiếng và là vùng nông nghiệp trù phú với các loại nông sản như rau và hoa.

**3. Tích hợp:**

*Môn Tự nhiên và xã hội:* Biết đến một số loại rau, củ và thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng. Xác định được vị trí của tỉnh Lâm Đồng trên bản đồ Việt Nam. Giáo dục học sinh nên ăn nhiều rau, củ để tốt cho sức khỏe.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; khối lập phương đỏ và xanh.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động (5 phút):**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Tập tầm vông.  - GV tuyên dương, giới thiệu bài học.  -> Giới thiệu bài học mới. | * HS tham gia trò chơi. |
| **Hoạt động 2. Luyện tập ( 23’ – 25’)**  **\* Mục tiêu:** Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của tình huống bốc khối lập phương xanh, đỏ. Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan đến thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua trò chơi.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm, cả lớp.  **Bài 2: Có thể, chắc chắn hay không thể?**   * Yêu cầu HS đọc yêu cầu.   Đề bài yêu cầu ta làm gì?   * GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập. * GV cho HS thảo luận nhóm bốn về việc lựa chọn điền từ của mình (khuyến khích HS giải thích vì sao điền như vậy). * GV sửa bài và chốt kiến thức:   Dùng từ **chắc chắn** khi biết rõ chắc chắn xảy ra.  Dùng từ **không thể** khi biết rõ chắc chắn không xảy ra.  Dùng từ **có thể** khi biết có thể xảy ra nhưng không chắc chắn. | * Điền các từ: Có thể, chắc chắn, không thể vào các câu a, b, c. * HS thảo luận  1. Chắc chắn (vì cả hai khối lập phương đều màu đỏ) 2. Không thể (vì cả hai khối lập phương đều màu xanh) 3. Có thể ( vì có một khối lập phương màu đỏ và một khối lập phương màu xanh)  * HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Củng cố (5phút):**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Đặt câu.  GV yêu cầu HS đặt các câu có từ: Chắc chắn, không thể, có thể  Ví dụ:   * Hôm nay **chắc chắn** là thứ hai. * Con chim **không thể** bơi.   - Hôm nay trời **có thể** nắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Dặn dò:* Học sinh chơi trò đặt câu với các từ chắc chắn, không thể, có thể cho người thân trong gia đình cùng nghe. | * HS tham gia trò chơi. * HS lắng nghe và nhận xét bạn. |

**môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 – Tuần 35**

**CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**BÀI 29: Ôn tập chủ để Trái Đất và bầu trời ( Tiết 1, SHS, trang 118)**

**I.MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức**:

* Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.
* Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để mặc trang phục phù hợp với thời tiết ở địa phương.

**2. Năng lực khoa học:**

***- Nhận thức khoa học***: Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm.

***- Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:*** Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :*** Biết cách bảo vệ sức khỏe theo từng mùa.

**3. Năng lực chú trọng**: Năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Biết quan tâm,chăm sóc bản thân và biết bảo vệ môi trường sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, một số sơ đồ về các mùa của 2 miền Bắc và miền Nam, các tranh trong sách học sinh,…

**2. Học sinh**: SGK, VBT, hình ảnh sưu tầm về mùa: xuân, hè, thu, đông; mùa mưa; mùa khô.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động và khám phá   * ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:*** * GV tổ chức cho HS cùng hát bài “ Bốn mùa trong năm”. * HS trả lời câu hỏi:   + Trong bài hát có mấy mùa?  + Em thấy có những hiện tượng thời tiết nào trong bài hát?   * GV mời 2 - 3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ để Trái Đất và bầu trời”. | * HS trả lời câu hỏi:   - HS lắng nghe |
| 12’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)**   * **2.1.Hoạt động 1: Ôn tập về các mùa trong năm** ở **nước ta** * ***Mục tiêu:*** HS ôn lại kiến thức về các mùa trong năm ở các vùng miền khác nhau của nước ta. * ***Phương pháp:*** Đàm thoại * ***hình thức tổ chức: Nhóm*** * ***Cách tiến hành:***   - GV chia nhóm và yêu cầu HS chia sẻ với nhau về nội dung các tranh, ảnh đã sưu tầm về các mùa trong năm.  - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày triển lãm tranh về các mùa trong năm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày về đặc điểm của 4 mùa đặc trưng của miền Bắc và đặc trưng 2 mùa của miền Nam.   * G V tổng kết và tuyên dưong các nhóm. * GV đặt câu hỏi: Nơi các em đang sinh sống thuộc miền nào và có mấy mùa trong năm? * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** Ở nước ta, có những địa phưong có bốn mùa (mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông) trong năm và cũng có những địa phương chỉ có hai mùa (mùa khô và mùa mưa) trong năm. | - HS chọn tranh, ảnh phù hợp và dán vào sơ đồ có sẵn (như sơ đồ gợi ý ở trang 118 trong SGK) để hoàn thành sản phẩm trang bày của nhóm.  - HS thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày  -Nhóm khác lắng nghe và nhận xét bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |
| 13’ | * **2.2.Hoạt động 2: Chọn trang phục phù họp theo mùa.** * ***Mục tiêu:*** HS ôn tập về cách chọn trang phục phù họp vói ứiời tiết của từng mùa trong năm. * ***Phương pháp: Trò chơi***   ***\* Hình thức tổ chức:*** Nhóm  ***Cách tiến hành:***  ***- Tổ chức trò chơi***: Trình diễn trang phục theo mùa.  - GV chia các nhóm yêu cầu các nhóm lựa chọn và mặc đúng trang phục theo mùa, sau đó khi biểu diễn mỗi đại diện 1 nhóm sẽ lên biểu diễn theo tên gọi các mùa và các nhóm cùng quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét sự chuẩn bị của các nhóm.  GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp nêu cách chọn trang phục theo mùa bất kì và nêu lí do chọn.  - GV nhận xét và cho HS xem đoạn phim Kỹ năng sống: TRANG PHỤC THEO MÙA.   * ***Kết luận:*** Chúng ta cần chọn trang phục phù họp theo mùa để bảo vệ sức khoẻ. | - HS các nhóm thực hiện  - HS thực hiện  - HS theo dõi |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  - GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:  + Tranh vẽ hoặc ảnh chụp các hiện tượng thiên nhiên. | Học sinh lắng nghe |

**V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 17 tháng 5 năm 2023**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TUẦN 35**

**ÔN TẬP 2 (Tiết 5- 6)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng bài đọc với tốc độ 60 – 70 tiếng/ phút; đọc hiểu và trả lời câu hỏi về bài đọc *Khu rừng Hạnh Phúc*.

- Nghe – viết được đoạn thơ, tốc độ khoảng 50 – 55 chữ/ 15 phút; viết đúng một số từ dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng phương ngữ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng:**

- Luyện tập phân biệt chính tả *d/gi*; *ch/tr*; *iên/iêng*, *dấu hỏi/ dấu ngã*.

- Viết được 4 – 5 câu tả một đồ chơi của em.

- Biết nói và đáp lời cảm ơn, lời chào, lời đề nghị.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực*.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS**

- SGK, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| ***Tiết 2***  **2. Viết**  **Mục tiêu:** Nghe – viết được đoạn thơ, tốc độ khoảng 50 – 55 chữ/ 15 phút; viết đúng một số từ dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng phương ngữ. Luyện tập phân biệt chính tả *d/gi; ch/tr, iên/iêng, dấu hỏi/ dấu ngã*.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc đoạn *Tiếng chim buổi sáng*, trả lời câu hỏi về nội dung.  - GV hướng dẫn HS đánh vần một số tiếng, từ khó đọc do ảnh hưởng phương ngữ, VD: *sáng, trời, lầ, lau, cành, vỗ, nắng, rải, cây rơm,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dậy*.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV đọc từng dòng thơ để viết vào VBT. GV hướng dẫn HS: chữ đầu dòng 6 lùi vào 2 ô, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1 ô.  ***Bước 3: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  ***Bước 4: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả ngữ nghĩa – Phân biệt *d/gi***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả phương ngữ - Phân biệt *ch/tr; iên/iêng, dấu hỏi/ dấu ngã***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2c.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  ***Tiết 3***  **3. Luyện tập viết câu tả một đồ chơi của em**  **Mục tiêu:** Viết được 4 – 5 câu tả một đồ chơi của em.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về:  *+ Tên đồ chơi.*  *+ Đặc điểm (hình dáng, màu sắc,...).*  *+ Tình cảm của em với đồ chơi.*  ***Bước 3: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói vào VBT.  ***Bước 4: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **4. Luyện tập nói và nghe**  **Mục tiêu:** Biết nói và đáp lời cảm ơn, lời chào, lời đề nghị.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Luyện tập nói và đáp lời cảm ơn, lời chào**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 4a: *Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn và lời chào thầy cô trong ngày cuối năm học.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn, lời chào trong nhóm đôi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Luyện tập nói và đáp lời đề nghị**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 4b: *Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời đề nghị bố mẹ cho em tham gia trại hè*.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đóng vai, nói và đáp lời đề nghị trong nhóm đôi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung.  - HS đánh vần theo GV.  - HS nghe – viết.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đặt câu để phân biệt các cặp từ:  + dày – giày  + dành – giành  - HS thực hiện BT vào VBT. VD:  + Thư viện của bố em toàn những quyển sách to và **dày**.  + Mỗi lần đá bóng, bố em đều đi đôi **giày** thể thao.  + Em có thể cảm nhận được tình cảm của mẹ **dành** cho em.  + Khi đá bóng, em phải **giành** bóng từ đối thủ để sút vào lưới.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác đinh yêu cầu của BT 2c: Chọn chữ, vần hoặc dấu thanh thích hợp với mỗi \*.  - HS thực hiện BT vào VBT:  + Phân biệt *ch/tr*: *trung du, chim chóc, trồng rừng, chăm sóc*.  + Phân biệt *iên/iêng*: *thiên nhiên, nổi tiếng, biển đảo, chao nghiêng*.  + Phân biệt dấu hỏi/ dấu ngã: *gió bão, lũ lụt, ẩm ướt, bảo vệ*.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu BT 3: Viết 4 – 5 câu tả một đồ chơi của em.  - HS chia sẻ với bạn.  - HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói vào VBT.  - Một số HS đọc bài viết trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 4a.  - HS đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn, lời chào trong nhóm đôi. VD:  *- Em cảm ơn thầy suốt thời gian qua đã giúp lớp em học tập tốt ạ. Năm học kết thúc rồi, em chúc thầy có một kỳ nghỉ hè vui và ý nghĩa ạ!*  *- Cảm ơn các em! Chúc các em có một kỳ nghỉ hè vui và ý nghĩa nhé!*  - Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu BT 4b.  - HS đóng vai, nói và đáp lời đề nghị trong nhóm đôi. VD:  *- Hè này bố mẹ đăng ký cho con tham gia trại hè nhé?!*  *- Vâng! Con rất thích ạ!*  - Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN 35 BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (TIẾT 1)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 113,114 )**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Tri giác các hình bằng xúc giác.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được hình dạng của các khối lập phương.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng trực quan các khối lập phương và tranh ảnh để học sinh nhận biết và khắc sâu hình dạng và tên gọi của các khối lập phương qua mô hình và các vật xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.

- Tích hợp: vào cuộc sống và môn TNXH.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; một số hình khối để chơi, bài hát “ Em đi chơi thuyền.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; một số hình khối.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* múa hát*,* hỏi - đáp.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Hát và múa theo nhạc. “Em đi chơi thuyền”  - Gv chiếu lên màn hình các hình khối đã học và yêu cầu học sinh nêu tên.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: **Thực hành và trải nghiệm.** | - HS viết câu trả lời lên bảng con. |
| **29’** | **2. Hoạt động 2: Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được đặc điểm các hình khối đã học bằng xúc giác..  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, trò chơi  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.   * **Tri giác các hình khối bằng xúc giác**     GV cho HS chơi trò : **“Dùng tay nhận biết các hình khối đã học.”**   * GV phổ biến luật chơi và cho HS chơi.   GV chia HS thành 4 đội. Mỗi lần chơi: cử 2 HS / đội. Bịt mắt và dùng tay để tìm các hình khối theo yêu cầu (trong vòng 15 giây cho mỗi yêu cầu).  Ví dụ: Tìm khối lập phương (15’)  Tìm khối trụ (15’)  Lưu ý: GV có thể lắc chuông hoặc vỗ tay đễ làm hiệu cho HS biết lúc bắt đầu và kết thúc cho mỗi yêu cầu.  Kết thúc mỗi lần chơi, đội nào tìm được nhiều hình khối nhất thì thắng 1 trận.  Kết thúc trò chơi, đội nào có nhiều trận thắng nhất thì thắng cuộc. | * HS tham gia trò chơi lần lượt đoán được *khối lập phương, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu.* |
| **1’** | **3.Hoạt động ở nhà:**  **\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  \* **Phương pháp**:Tự học.  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi **“Dùng tay nhận biết các hình khối đã học.”** với người thân trong nhà và sưu tầm thêm tranh, ảnh , vật thật có liên quan đến các hình khối đã học. | - Học sinh thực hiện ở nhà và sưu tầm. |

**Thứ Năm ngày 18 tháng 5 năm 2023**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TUẦN 35**

**ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 7 – 8)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng đoạn/ bài *Người thiếu niên anh hùng*; tốc độ đọc 60 – 70 chữ/ 1 phút.

- Đọc thầm được, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài *Một chuyến đi*.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng:**

- Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 50 – 55 chữ/ 15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết đúng được một số trường hợp chính tả *d/gi* thường gặp; viết đúng một số tiếng dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ.

- Đặt được câu phân biệt cặp từ *dàn – giàn*.

- Điền đúng dấu chấm câu (dấu chấm, chấm than); viết hoa đúng các chữ đầu câu.

- Viết được 4 – 5 câu thuật lại việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp theo gợi ý.

- Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung truyện *Kiến và ve*; nói được điều học được từ câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực*.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- Tranh ảnh một số đồ dùng học tập.

- Một số tờ thăm ghi các đoạn dùng kiểm tra đọc thành tiếng.

**b. Đối với HS**

- SGK, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| ***Tiết 1 – 2***  **A. Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc đúng đoạn/ bài *Người thiếu niên anh hùng*; tốc độ đọc 60 – 70 chữ/ 1 phút.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc thành tiếng bài *Người thiếu niên anh hùng*.  - GV giới thiệu qua bài đọc, giải thích một vài từ khó:  + *Nguyên*: triều đình phong kiến Trung Quốc (1271 – 1368) do người Mông Cổ lập ra sau khi quân Mông Cổ chiếm được Trung Quốc.  + Trần Quốc Toản (1267 – 1285): một thiếu niên anh hùng, em vua Trần Nhân Tông, tham gia kháng chiến chống giặc Nguyên.  - GV yêu cầu HS bắt thăm đoạn đọc và đọc trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.  **B. Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Đọc thầm được, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài *Một chuyến đi*.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc hiểu bài *Một chuyến đi*.  - GV đọc bài *Một chuyến đi* và giải thích các từ ngữ khó, làm mẫu cho HS.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài, hoàn thành BT 1.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi ngắn**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS hoàn thành BT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Viết 1 – 2 câu nêu điều em thích**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 3.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT và trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. GV gợi ý HS nói về nhân vật em thích hay cảnh vật, hoặc phong cách của nhà văn Tô Hoài.  - GV nhận xét | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS bắt thăm, đọc đoạn bắt thăm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc thầm lại bài, hoàn thành BT 1:  a. Ngày hai bạn lên đường, cảnh vật: *nước đầm trong xanh, những áng cỏ mượt rời rợi, trời đầy mây trắng, gió hiu hiu thổi.* (nước trong xanh, cỏ mượt rời rợi, đầy mây trắng, gió thổi hiu hiu).  b. Hai bạn “nhìn không biết chán”, “mỏi chẳng muốn dừng” vì say ngắm dọc đường, non sông và phong tục, mỗi nơi mỗi lạ, mỗi bước dời chân mỗi thấy tuyệt vời.  c. Mỗi con vật trong đoạn văn cuối được tả bằng những từ ngữ như con người với các cảm xúc ngưỡng mộ Dế Mèn và Dế Trũi: *anh gọng vó – nhìn theo chúng tôi, ra lối bái phục; ả cua kềnh – giương đôi mắt lồi âu yếm ngó theo; đàn săn sắt và thầu dầu – cố bơi theo bè, hoan nghênh chúng tôi váng cả mặt nước*.  - Một số HS trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 2: *Tìm từ ngữ phù hợp trả lời cho từng câu hỏi.*  - HS hoàn thành BT. VD:  a. *Khi không khí trong lành, không ô nhiễm, khi trời không một gợn mây* thì bầu trời trong xanh.  b. *Trên trời* mây trắng bồng bềnh trôi.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3: Viết 1 – 2 câu nêu điều em thích sau khi đọc xong bài *Một chuyến đi*.  - HS thực hiện BT, trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN 35 BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (TIẾT 2)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 113,114 )**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Tri giác các hình bằng xúc giác.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được hình dạng của các khối lập phương.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng trực quan các khối lập phương và tranh ảnh để học sinh nhận biết và khắc sâu hình dạng và tên gọi của các khối lập phương qua mô hình và các vật xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.

- Tích hợp: vào cuộc sống và môn TNXH.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; một số hình khối để chơi, bài hát “ Em đi chơi thuyền.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; một số hình khối.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Trò chơi “ Thỏ tìm hang”.  **\* Hình thức:** cả lớp  - Giáo viên chia lớp thành 4 đội yêu cầu học sinh Hs sắp xếp lại các hình ( con thỏ) cho đúng với tên của chúng ( hang) lần lượt là khối lập phương, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu.  - GV nhận xét, tuyên dương  -Gv giới thiệu bài : **Thực hành và trải nghiệm**  **(tiết 2)** | - HS tham gia trò chơi |
| **14’** | **2. Hoạt động 2:Quan sát tranh :**  **\*** **Mục tiêu:** Nhận biết được các vật xung quanh tương ứng với các hình khối đã học  **\* Phương pháp :** đàm thoại, trực quan, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.   * **Dựa vào tranh trả lời câu hỏi**   - Hướng dẫn HS Quan sát tranh sát tranh và thảo luận các hình khối đã học có trong tranh và ghi vào phiếu bài tập (1)   * GV nhận xét và tuyên dương. * Gv : Ngoài những vật có trong hình còn vật nào xung quanh có các dạng hình khối đã học không? * GV chốt ý. | * HS thảo luận và ghi vào phiếu. * HS trình bày trước lớp. * HS nhận xét bài bạn. * HS trả lời theo hiểu biết:   *Tủ,bóng đèn, thùng giấy, ly …..* |
| **15’** | **3. Hoạt động 3 : Thực tế**  **\*** **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết vào thực tế cuộc sống  **\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trực quan, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.   * **Tìm những vật có dạng hình khối ở xung quanh em.** * GV cho HS thực hiện theo nhóm 6 , sắp xếp những tranh ảnh và vật thật sưu tầm được vào đúng với dạng hình khối của nó. ( Bảng nhóm 1 )   Lưu ý GV cho HS trình bày nhóm nào sưu tầm được nhiều và sắp xếp đúng là thằng.   * GV cho học sính trưng bày tranh sưu tầm của nhóm cho cả lớp xem. * GV nhận xét và tuyên dương. | * HS thảo luận nhóm sắp xếp vào bảng theo yêu cầu của GV. * HS xem vật sưu tầm của nhóm bạn * HS nhận xét bài của nhóm bạn |
| **1’** | 1. **Hoạt động ở nhà:**   **\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  \* **Phương pháp**:Tự học.  - Giáo viên yêu học sinh về chơi trò chơi “Đố bạn” với người thân trong nhà về các sự vật xung quanh với các hình khối tương ứng. | - Học sinh thực hiện ở nhà. |

Phiếu bài tập 1 và bảng nhóm 1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khối lập phương | Khối chữ nhật | Khối trụ | Khối cầu |
|  |  |  |  |

môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 – Tuần 35

CHỦ ĐỀ: **TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

BÀI 29: **Ôn tập chủ để Trái Đất và bầu trời** ( Tiết 2, SHS, trang 119)

**I.MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức**:

* Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.
* Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề biết ứng phó vói các thiên tai: hạn hán, bão, lũ, lụt.

**2. Kĩ năng**:

- Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão…) gây ra cho con người và tài sản.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**:

- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, các tranh trong sách học sinh,…

**2. Học sinh**: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động và khám phá   * ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gọi lại nội dung bài học của tiết học trước. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** dạy học nêu vấn đề, thực hành, vấn đáp, … * ***Cách tiến hành:***   **-** Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi”  - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.   * GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học. | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |
| 10’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 1: Ảnh hưởng của thiên tai**   * ***Mục tiêu:*** HS nhận xét và tìm ra những hình phù hợp với hiện tượng hạn hán, bão, lũ, lụt. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Quan sát, vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:*** * GV chia nhóm và tổ chức thi đua giữa các nhóm. * Một nhóm đưa ra chủ đề “hạn hán” hoặc “bão, lũ, lụt”, nhóm khác chỉ được hình tương ứng. * G V đề nghị HS giải thích câu trả lời và tổng kết thi đua.   - Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận:** Các hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão, lũ, lụt có thể gây ra nhiều rủi ro và thiệt hại. Chúng ta cần tích cực giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại đó bằng cách trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai. | - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| 9’ | 2.2.Hoạt động 2: Đóng vai   * ***Mục tiêu:*** HS nhận thức và thực hành được một số kĩ năng cần thiết khi xảy ra mưa bão. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đóng vai, nhóm * ***Cách tiến hành:*** * GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 119 trong SGK và trả lời câu hỏi:   + Tranh vẽ cảnh gì?  - GV nêu tình huống và hỏi:  + Nếu em là bạn nam trong tình huống thì em sẽ làm gì?  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm và phân vai  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình.   * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** Em không nên ra gần vùng có nước lũ vì có thể bị té ngã xuống nước, gây nguy hiểm cho tính mạng.   ***-*** GV cho HS xem đoạn phim: Đừng sợ thiên tai – Ứng phó với lũ lụt. | - HS quan sát trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS theo dõi |
| 5’ | **2.3.Hoạt động 3: Tổng kết**   * ***Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** đàm thoại, gợi mở-vấn đáp, * ***Cách tiến hành:***   - Gv hỏi:  + Kể tên các mùa trong năm?  + Nêu đặc điểm của từng mùa trong năm?  + Chúng ta cần lựa chọn trang phục theo từng mùa như thế nào?  + Kể tên một số loại thiên tai và nêu tác hạc của nó.  - GV nhận xét và chốt bài | - HS trả lời |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời |

**V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Hoạt động trải nghiệm***

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Chia sẻ được những ki niệm đẹp trong năm học lớp 2 cùng với các bạn và thầy cô. Làm được tấm thiệp chia taỵ bạn bè. Chia sẻ được kế hoạch hè của em.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; Khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh vồ làm được tấm thiệp chia taỵ bạn bè.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng kế hoạch nghỉ hè phù hợp

**3. Phẩm chất**

**-** *Phẩm chất nhân ái, chăm chì:* Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia taỵ để nghỉ hè.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Nhận diện – Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  \* Cách tiến hành: GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến  **2. Thực hành – Vận dụng**  \* Hoạt động 2: Làm thiệp chia tay bạn bè  \* Mục tiêu: HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới  \* Cách tiến hành:  Hoạt động: GV cho HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lóp 2.  Gợi ý:  - Ki niệm nào làm em nhở nhất?  - Cảm xúc của em về kỉ niệm đó như thế nào?  GV tổ chức cho HS làm thiệp chia tay bạn bè.  GV phát cho mỗi HS một tờ giấy màu hoặc bìa nhô để các em làm tấm thiệp chia tay và tặng bạn; GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: bút màu, bút chì, hồ đản, một số đồ trang trí tuỳ điều kiện của HS...  GV hướng đẫn HS làm thiệp. Cách làm như sau:  -Gấp đôi giấy bìa làm tấm thiệp.  - Trang trí bìa tấm thiệp theo ý thích và viết tên của em lên đó.  - GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình các em làm thiệp. Sau khi HS làm xong thiệp, GV tiếp tục hưởng đẫn HS như sau:  -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - HS hát, vận động theo bài hát  - HS thực hành  HS chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp cua các bạn trong lớp đưa cho minh.  - Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè.  - Nhận lại tấm thiệp của minh từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình. |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ 1**  Họ và tên: Lớp:  **HTT: ✰✰✰ HT: ✰✰ CHT: ✰**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Em tự đánh giá** | **Bạn đánh giá em** | | **1** | Chia sẻ được những kỉ niệm trong năm học |  |  | | **2** | Làm được tấm thiệp chia tay bạn bẻ kết thúc năm học |  |  | | **3** | Chia sẻ được kế hoạch hè của em |  |  |   **PHIẾU ĐÁNH GIÁ 2**  Họ và tên: Lớp:  **HTT: ✰✰✰ HT: ✰✰ CHT: ✰**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Em tự đánh giá** | **Bạn đánh giá em** | | **1** | Tham gia hoạt động tích cực |  |  | | **2** | Nêu được đức tính tốt của bạn |  |  | | **3** | Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè |  |  | | **4** | Xây dựng được kế hoạch nghỉ hè |  |  | | |
| - GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau. | - HS nghe, ghi nhớ |

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 5 năm 2023**

- Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung truyện *Kiến và ve*; nói được điều học được từ câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực*.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- Tranh ảnh một số đồ dùng học tập.

- Một số tờ thăm ghi các đoạn dùng kiểm tra đọc thành tiếng.

**b. Đối với HS**

- SGK, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| ***Tiết 3 – 4***  **C. Viết**  **1. Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 50 – 55 chữ/ 15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết đúng được một số trường hợp chính tả *d/gi* thường gặp; viết đúng một số tiếng dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn (từ đầu đến *chẳng muốn dừng*), trả lời câu hỏi về nội dung đoạn viết.  - GV yêu cầu HS đánh vần một số tiếng, từ khó đọc do ảnh hưởng phương ngữ, VD: *Trũi, rời rợi, hiu hiu,…*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV đọc từng cụm từ để HS nghe – viết.  ***Bước 3: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  ***Bước 4: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét một số bài viết.  **2. Đặt câu phân biệt cặp từ**  **Mục tiêu:** Đặt được câu phân biệt cặp từ *dàn – giàn*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2.  - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu BT và trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Điền dấu câu**  **Mục tiêu:** Điền đúng dấu chấm câu (dáu chấm, chấm than); viết hoa đúng các chữ đầu câu.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, thực hiện yêu cầu BT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu các dấu chấm câu (dấu chấm, dấu chấm than) và viết hoa chữ đầu câu trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **4. Thuật việc được tham gia**  **Mục tiêu:** Viết được 4 – 5 câu thuật lại việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp theo gợi ý.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu BT 4.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS đọc gợi ý và viết đoạn văn vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS đọc bài văn mình viết trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **D. Nghe – nói**  **1. Nghe – hiểu: *Kiến và ve***  **Mục tiêu:** Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung truyện *Kiến và ve*.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc truyện *Kiến và ve*.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu BT 1.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, hoàn thành BT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **2. Nói về điều em học được từ câu chuyện**  **Mục tiêu:** Nói được điều học được từ câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu BT 2. GV gợi ý gợi ý HS quan sát đến hành động của kiến: *chăm chỉ, biết lo nghĩ xa, còn ve thì tận hưởng hiện tại, vui chơi mà không lo nghĩ cho tương lai*.  - GV mời một số HS trả lời (nói miệng) BT 2. | - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn viết.  - HS đánh vần theo GV.  - HS nghe – viết.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe GV nhận xét một số bài viết.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2: Đặt câu để phân biệt cặp từ sau: *dàn – giàn*.  - HS thực hiện yêu cầu BT và trình bày trước lớp:   * Cứ đến mùa hè là ve lại kêu như một dàn đồng ca. * Nhà giàn DK1 là nơi chốt giữ, bảo vệ thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc.   Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 3: Thay ô vuông bằng dấu câu phù hợ và chép lại đoạn văn cho đúng.  - HS đọc thầm đoạn văn, thực hiện yêu cầu BT:  *Ôi, tôi sắp được gặp các bạn hoa cỏ dưới gốc cây kia****!******B****ạn hãy rong ruổi một mình nhé****!******C****òn tôi, tôi sẽ ở lại với mẹ cây của tôi****.***  *Theo Trần Bắc Qùy*  - HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 4: Viết 4 – 5 câu thuật lại một việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.  - HS viết đoạn văn vào VBT.  - Một số HS đọc bài viết của mình trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS xác định yêu cầu BT 1: Chọn ý đúng.  - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành BT:  a. Ve rủ kiến ca hát.  b. Kiến không làm theo lời rủ của ve vì kiến phải tìm thức ăn.  c. Ve ân hận vì mải rong chơi suốt mùa hè.  - HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu BT 2: Nói về điều em học được từ câu chuyện *Kiến và ve*.  - HS nói theo ý hiểu của bản thân về điều học được từ câu chuyện *Kiến và ve*. |

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI : 3 SỐ HẠNG – TỔNG (TIẾT: 1 )**

**A.Mục tiêu**

1.Kiến thức, kĩ năng:

– Nhậ̣n biế́t tên gọi các thành phân của phep tính cộ̣ng.

– Ôn tậ̣p phép cộ̣ng trong phạ̣m vi 10, 100.

– Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hơp lí.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung***:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ

học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về số

hạng – tổng để ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** tư duy và lập luận toán học, mô hình toán học, giao tiếp

toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**B.PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

GV: hì̀nh vẽ để sử dụng cho nộ̣i dung bà̀i họ̣c và̀ bà̀i tậ̣p.

1. **Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| A.Khởi động:  - Gv cho HS chơi trò chơi \* Ai nhanh nhất \*  - Gv chia lớp thành 2 đội´:(Đội 1: Tính ngang Đội 2: Đặt tính.)  Trong một đội ai tính đúng và nhanh nhất gắn bảng trên lớp.  -GV đọc phép tính,HS làm trên bảng con.  -YC hs giơ bảng ,nhận xét bảng đúng  -Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh đội thắng cuộc..  - Giới thiệu bài mới  B.Bài học và thực hành:  **Hoạt động 1 :** Giới thiệu tên gọi các thảnh phần của phép cộng.  - QS vào tranh vĩ thứ nhất có bao nhiêu quả trứng ? có bao nhiêu quả trứng?  -GV viết phép tính lên bảng lớp :    **48+21=69** 48  +  21  69  -GV chỉ vào từng số của phép cộng và nêu trong phép cộng này các số 48,21,69 gọi là gì ?  -YC HS nhắc lại  - Vậy :48 ,21 gọi là số hạng, **69 gọi là tổng**  - GV nói thêm: **48 + 21 cũng gọi là tổng**  **-**  -GV ghi phép tính khác: 25 + 12 = 37 Hoặc:  25  +12  37  **Hoạt động 2 :Thực hành**  Bài 1  -GV gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài tập yêu cầu các em làm gì ?  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Bài 2:  -GV gọi hs đọc yêu cầu.  -Bài tập yêu cầu các em làm gì ?  -Tính tổng là các em làm phép tính gì ?  -Mỗi phép tính cộng thực hiện hai cách viết  (hàng ngang và đặt tính)  - GV hướng dẫn mẫu :  22 + 16 = 38  22  +16  38  -GV chỉ vào 22,16,38 yêu cầu hs nêu tên gọi các thành phần trong phép cộng.  -Gv yc hs lần lượt làm các bài a,b,c vào bảng con .  -YC hs kiểm ta chéo với nhau.  - Gọi HS chỉ vào phép cộng đã viết và gọi tên các thành phần.  - Kiểm tra bài làm của HS.  -GV nhận xét ,tuyên dương,  **C. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nêu lại tên gọi các thành phần của phép tính cộng.  - Nhận xét tiết học. | -HS lắng nghe  -HS làm bc  -HS giơ bảng  -HS nhận xét.  -Có 48 quả trứng.  - HS nóitên các thành phần: số hạng, số hạng, tổng, tổng.  - HS nhắc lại:48 ,21 gọi là số hạng)  69 gọi là tổng)  - HS nêu: 25 , 12 gọi là số hạng)  37 gọi là tổng)  -HS đọc yêu cầu  -HS nêu:Gọi tên các thành phần của phép cộng.  -Hs thực hành nhóm đôi sử dụng SGK gọi tên của các phép cộng (theo mẫu)  Đại diện nhóm trình bày.  Hs khác nhận xét  -HS đọc yêu cầu  - HS nêu:Tính tổng của các số.  -Tính cộng  -HS nêu.  -HS làm cá nhân vào bảng con.  -Đổi bài KT chéo .  -HS nêu.  -HS nhận xét.  -HS nêu. |

**Thứ Bảy ngày 20 tháng 5 năm 2023**

***Hoạt động trải nghiệm***

**SINH HOẠT LỚP: THỰC HÀNH: EM THAM GIA MÙA HÈ AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp

- Thể hiện được sự thực hiện việc an toàn trong dịp nghỉ hè

- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. CHUẨN BỊ:**

* Bảng nhóm

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **\* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 2**  \* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục  \* Cách tiến hành:  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 2  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ**  \* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua  \* Cách tiến hành:  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  **2. Sinh hoạt theo chủ đề:**  **\* Hoạt động 1: Học sinh thực hành múa hát tập thể**  \* Mục tiêu: Giúp HS biết tham gia các hoạt động tập thể  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS cả lởp đứng thành vòng ừòn, nắm tay đan chéo nhau sau lưng bạn - bạn thứ nhất choàng tay sau lưng bạn thứ hai để nắm tay bạn thứ ba và lần lượt như thể đến hết vòng; GV có thể bật nhạc, cả lớp cùng nghe và hát theo bài ‘Tạm biệt” (bài hảt sinh hoạt tập thể) gồm 4 câu:  *Gặp nhau đây rồi chia tay*  *Ngày vàng như đã vụt qua trong phủt giây*  *Niềm hăng say còn chưa phai*  *Đường trường sông núi hẹn mai ta sum* vầy.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động. GV có thể gợi ý cho HS nêu suy nghĩ cùa bản thân về bạn bè, thầy cô sau khi tham gia hát bài hát tập thể vui nhộn.  - GV nhận xét tổng kết hoạt động.  ***\* Hoạt động 2:*** **Chia sẻ kế hoạch hè**  - GV chia lóp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ kế hoạch hè của mình với các bạn trong nhóm.  - GV nhận xét, điều chinh với những kế hoạch chưa hợp lí của HS.  - GV nhắc nhở HS khi tham gia các hoạt động trong thời gian nghỉ hè cần chú ý giữ an toàn cho bản thân, khuyến khích HS viết, vẽ, ghi lại các hoạt động đã tham gia trong thời gian nghỉ hè để chia sẻ với các bạn và thầy cô trong năm học tới.  GV nhận xét và tổng kết năm học.Gv nhận xét | - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân  - Hs múa hát tập thể  - HS chia sẻ theo nhóm đôi  - HS chia sẻ cảm nhận của minh trước lớp.  - HS thảo luận nhóm 4  Hs chia sẻ nhóm 4  Đại điện chia sẻ kế hoạch nghỉ hè của mình trưởc lớp. |